

THỐNG KÊ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN NĂM HỌC 2017-2018

Khoa: Công nghệ Thông tin

S TT	LỚP	SĨ SỐ				KẾT QUẢ RÈN LUYỆN														GHI CHÚ (không xếp loại)	
		TỔNG	NỮ	A	B	Xuất sắc		Tốt		Khá		TB.Khá		Trung Bình		Yếu		Kém			
						SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%		
Cao đẳng																					
Ngành: Công nghệ phần mềm																					
1	15CD-TP1	44	3	11	33	0	0.00	1	2.27	4	9.09	20	45.45	16	36.36	1	2.27	0	0.00	2	
2	15CD-TP2	43	2	13	30	0	0.00	1	2.33	4	9.30	14	32.56	21	48.84	1	2.33	0	0.00	2	
3	16CD-TP1	31	2	12	19	0	0.00	1	3.23	6	19.35	8	25.81	10	32.26	2	6.45	0	0.00	4	
4	16CD-TP2	32	2	15	17	0	0.00	0	0.00	3	9.38	13	40.63	11	34.38	3	9.38	0	0.00	2	
CỘNG 04 Lớp		150	9	51	99	0	0.00	3	2.00	17	11.33	55	36.67	58	38.67	7	4.67	0	0.00	10	
Ngành: Mạng máy tính, Quản trị mạng máy tính																					
1	15CD-TM1	41		18	23	0	0.00	0	0.00	3	7.32	15	36.59	22	53.66	1	2.44	0	0.00	0	
2	15CD-TM2	25	1	11	14	0	0.00	0	0.00	2	8.00	8	32.00	11	44.00	1	4.00	0	0.00	3	
3	16CD-TM1	37	1	21	16	0	0.00	0	0.00	0	0.00	9	24.32	17	45.95	8	21.62	0	0.00	3	
4	16CD-TM2	38	3	12	26	0	0.00	0	0.00	0	0.00	11	28.95	22	57.89	1	2.63	0	0.00	4	
5	16CD-LTCNTT	12		6	6	0	0.00	0	0.00	4	33.33	5	41.67	0	0.00	0	0.00	3	25.00	0	
6	17C1-QTM1	53	6	22	31	0	0.00	1	1.89	2	3.77	19	35.85	10	18.87	1	1.89	0	0.00	20	
7	17C2-QTM1	13		6	7	0	0.00	0	0.00	4	30.77	4	30.77	4	30.77	1	7.69	0	0.00	0	
CỘNG 06 Lớp		219	11	96	123	0	0.00	1	0.46	15	6.85	71	32.42	86	39.27	13	5.94	3	1.37	30	
Ngành: Công nghệ Web_Thiết kế Web																					
1	15CD-TW	42	3	19	23	0	0.00	0	0.00	4	9.52	23	54.76	10	23.81	1	2.38	0	0.00	4	
2	16CD-TW1	28	2	14	14	0	0.00	0	0.00	4	14.29	5	17.86	12	42.86	0	0.00	0	0.00	7	
3	16CD-TW2	30	2	19	11	0	0.00	0	0.00	4	13.33	11	36.67	12	40.00	0	0.00	1	3.33	2	
4	17C1-TKW1	27	2	13	14	0	0.00	0	0.00	1	3.70	7	25.93	9	33.33	0	0.00	0	0.00	10	
CỘNG 04 Lớp		127	9	65	62	0	0.00	0	0.00	13	10.24	46	36.22	43	33.86	1	0.79	1	0.79	23	

S TT	LỚP	SỈ SỐ				KẾT QUẢ RÈN LUYỆN														GHI CHÚ (không xếp loại)
		TỔNG	NỮ	A	B	Xuất sắc		Tốt		Khá		TB.Khá		Trung Bình		Yếu		Kém		
						SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	
Ngành: Công nghệ kỹ thuật máy tính																				
1	17C1-CMT1	41	1	33	8	0	0.00	0	0.00	1	2.44	12	29.27	18	43.90	1	2.44	0	0.00	9
2	17C1-CMT2	34		10	24	0	0.00	0	0.00	0	0.00	5	14.71	20	58.82	3	8.82	0	0.00	6
CỘNG 02 Lớp		75	1	43	32	0	0.00	0	0.00	1	1.33	17	22.67	38	50.67	4	5.33	0	0.00	15
Ngành: Lập trình máy tính																				
1	17C1-LTM1	41	1	17	24	0	0.00	0	0.00	0	0.00	8	19.51	15	36.59	4	9.76	0	0.00	14
2	17C1-LTM2	44	4	17	27	0	0.00	0	0.00	2	4.55	10	22.73	22	50.00	0	0.00	0	0.00	10
CỘNG 02 Lớp		85	5	34	51	0	0.00	0	0.00	2	2.35	18	21.18	37	43.53	4	4.71	0	0.00	24
Ngành: An ninh mạng																				
1	17C1-ANM1	22		12	10	0	0.00	1	4.55	2	9.09	7	31.82	7	31.82	2	9.09	0	0.00	3
CỘNG 01 Lớp		22	0	12	10	0	0.00	1	4.55	2	9.09	7	31.82	7	31.82	2	9.09	0	0.00	3
Ngành: Tin học ứng dụng																				
1	17C1-THU1	29	4	10	19	0	0.00	0	0.00	5	17.24	7	24.14	7	24.14	1	3.45	0	0.00	9
CỘNG 01 Lớp		29	4	10	19	0	0.00	0	0.00	5	17.24	7	24.14	7	24.14	1	3.45	0	0.00	9
Trung cấp																				
Ngành: Quản trị mạng máy tính																				
1	15TC-QTM	10	1	7	3	0	0.00	1	10.00	4	40.00	3	30.00	2	20.00	0	0.00	0	0.00	0
2	16TC-QTM	32	2	27	5	0	0.00	1	3.13	3	9.38	9	28.13	7	21.88	8	25.00	0	0.00	4
3	16TN-QTM	1		0	1	0	0.00	0	0.00	0	0.00	0	0.00	1	100.0	0	0.00	0	0.00	0
	16TCT-QTM	20	2	14	6	0	0.00	0	0.00	1	5.00	5	25.00	8	40.00	2	10.00	0	0.00	4
4	15TCN-QTM1	54	6	53	1	0	0.00	0	0.00	2	3.70	19	35.19	19	35.19	4	7.41	0	0.00	10
5	16TCN-QTM1	42	4	39	3	0	0.00	0	0.00	3	7.14	10	23.81	11	26.19	10	23.81	5	11.90	3
6	16TCN-QTM2	26	1	20	6	0	0.00	0	0.00	3	11.54	8	30.77	7	26.92	7	26.92	1	3.85	0
7	17T2-QTM1	41	3	26	15	0	0.00	0	0.00	1	2.44	8	19.51	11	26.83	2	4.88	0	0.00	19
8	17T4-QTM1	44	2	40	4	0	0.00	1	2.27	4	9.09	16	36.36	12	27.27	0	0.00	0	0.00	11
9	17T4-QTM2	43	2	35	8	0	0.00	0	0.00	2	4.65	2	4.65	15	34.88	8	18.60	0	0.00	16
CỘNG 09 Lớp		313	23	261	52	0	0.00	3	0.96	23	7.35	80	25.56	93	29.71	41	13.10	6	1.92	67

S TT	LỚP	SĨ SỐ				KẾT QUẢ RÈN LUYỆN														GHI CHÚ (không xếp loại)	
		TỔNG	NỮ	A	B	Xuất sắc		Tốt		Khá		TB,Khá		Trung Bình		Yếu		Kém			
						SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%		
Ngành: Lập trình máy tính																					
1	17T4-LTMI	70	8	57	13	0	0.00	0	0.00	3	4.29	10	14.29	23	32.86	14	20.00	0	0.00	20	
CỘNG 01 Lớp		70	8	57	13	0	0.00	0	0.00	3	4.29	10	14.29	23	32.86	14	20.00	0	0.00	20	
Ngành: Thiết kế trang Web																					
1	17T4-TKW1	29		27	2	0	0.00	0	0.00	0	0.00	2	6.90	18	62.07	6	20.69	0	0.00	3	
CỘNG 01 Lớp		29	0	27	2	0	0.00	0	0.00	0	0.00	2	6.90	18	62.07	6	20.69	0	0.00	3	
Ngành: Công nghệ kỹ thuật phần cứng máy tính																					
1	17T4-CMT1	54		46	8	0	0.00	0	0.00	2	3.70	3	5.56	19	35.19	2	3.70	0	0.00	28	
CỘNG 01 Lớp		54	0	46	8	0	0.00	0	0.00	2	3.70	3	5.56	19	35.19	2	3.70	0	0.00	28	
Ngành: Tin học ứng dụng																					
1	17T4-THU1	77	22	66	11	0	0.00	0	0.00	2	2.60	6	7.79	21	27.27	36	46.75	0	0.00	12	
CỘNG 01 Lớp		77	22	66	11	0	0.00	0	0.00	2	2.60	6	7.79	21	27.27	36	46.75	0	0.00	12	
TỔNG CỘNG (32 LỚP)		1250	92	768	482	0	0.00	8	0.64	85	6.80	322	25.76	450	36.00	131	10.48	10	0.80	244	

* Ghi chú: Tổng số HSSV = 1.250 HSSV. Trong đó có 244 HSSV không xếp loại. Lý do: Nghi học không đánh giá rèn luyện cá nhân

P.TRƯỞNG PHÒNG CTCT - HSSV

Hoàng Ngọc Cảnh

- Từ TB trở lên = 865 69.20
 - Yếu Kém = 141 11.28
 - Không xếp loại = 244 19.52

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 0 năm 2018

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Đinh Hồng Minh